

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần (tiếng Việt): Khóa luận tốt nghiệp

Tên học phần (tiếng Anh) : Graduation Thesis

#### 1) Thông tin chung

- Mã số học phần: 011350

- Tổng số tín chỉ: 6

Lý thuyết: 0

Thực hành: 6

- Phân bố thời gian (giờ): 180

Lý thuyết: 0

Thực hành: 180

- Số giờ tự học (giờ):

- Khoa Quản lý học phần: Khoa Kinh tế- Luật

- Đối tượng người học: dành cho sinh viên năm thứ cuối - Chương trình chuẩn

- Học phần thuộc ngành: Luật Kinh tế

- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>						
		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Ngành <input type="checkbox"/>			Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bổ trợ <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Điều kiện tiên quyết gồm:

Điều kiện tiên quyết: Theo quy định về điều kiện thực hiện Khóa luận tốt nghiệp của Trường

Học phần học trước: Các học phần trong chương trình đào tạo trừ học phần thay thế và thực tập cuối khóa

Học phần song hành: Không

#### 2) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Khóa luận tốt nghiệp là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Trên cơ sở định hướng và chỉ dẫn của người hướng dẫn khoa học, người học sẽ áp dụng kiến thức ngành, chuyên ngành trong chương trình đào tạo và phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp để nghiên cứu một vấn đề trong thực tiễn pháp lý; từ đó gợi ý định hướng hoặc đề xuất giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật và các vấn đề có liên quan. Đồng thời, học phần rèn luyện cho người học khả năng tự nghiên cứu và thích ứng nhanh với công việc nghề luật sau khi tốt nghiệp.

#### 3) Mục tiêu đào tạo học phần

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng tư duy phản biện, tổ chức và quản lý nguồn lực để xác định vấn đề nghiên cứu thuộc ngành luật kinh tế và hoàn thành khóa luận tốt nghiệp theo đúng quy định. Ngoài ra, người học hình thành được ý thức chấp hành tốt quy định của pháp luật có liên quan, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị thực tập trong suốt quá trình thực hiện học phần.

**4) Chuẩn đầu ra của học phần** (Chuẩn đầu ra được phân nhiệm ở mức A trong ma trận mối quan hệ CDR của CTĐT với các học phần)

TT	Chuẩn đầu ra của học phần	Lĩnh vực
CLO1	Trình bày được kiến thức pháp luật có liên quan. Xác định được các vấn đề pháp lý nảy sinh trong quá trình thực hiện pháp luật đầu tư -kinh doanh tại một tổ chức và vận dụng những kiến thức và kỹ năng đã học để nghiên cứu một vấn đề đó một cách hiệu quả	Kiến thức
CLO2	Đánh giá được thực trạng thực hiện pháp luật tại một tổ chức và đề ra được các giải pháp pháp lý để giải quyết các tồn tại	Kiến thức
CLO3	Thành thạo các kỹ năng và phương pháp nghiên cứu độc lập, khoa học và sáng tạo;	Kỹ năng
CLO4	Phát triển các kỹ năng giải quyết tình huống pháp lý cụ thể trong thực tiễn hoạt động đầu tư – kinh doanh	Kỹ năng
CLO5	Thái độ đúng đắn và mục tiêu rõ ràng đối với nghề nghiệp tương lai của bản thân.	Tự chủ và trách nhiệm

#### 5) Nội dung học phần

TT	Nội dung	Số giờ			Đáp ứng CDR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
1	Tuần 1: Gặp gỡ và giúp sinh viên hiểu rõ những nội dung và yêu cầu của học phần Khóa luận tốt nghiệp (KLTN).		30	20	CLO5	Thuyết giảng, thảo luận	[1]; [2]; [3];	- Hiểu rõ những nội dung và yêu cầu của học phần KLTN. - Liên lạc với giảng viên hướng dẫn.
2	Tuần 2: Hướng dẫn sinh viên lựa chọn và đăng ký đề tài nghiên cứu		30	20	CLO1	Thuyết giảng, thảo luận, tự	[1]; [2]; [3];	Lựa chọn và đăng ký đề tài/lĩnh vực nghiên cứu

						học		(thời gian hoàn thành và phạm vi nghiên cứu phù hợp với yêu cầu của học phần)
3	Tuần 3 - Hướng dẫn viết đề cương sơ bộ - Chỉnh sửa và thông qua đề cương sơ bộ.		30	20	CLO1 CLO3 CLO4	Thuyết giảng, thảo luận, tự học	[1]; [2]; [3];	- Lập kế hoạch viết KLTN - Viết và nộp đề cương sơ bộ
4	Tuần 4 - Hướng dẫn viết đề cương chi tiết - Chỉnh sửa và thông qua đề cương chi tiết.		30	20	CLO1 CLO2, CLO3, CLO4	Thuyết giảng, thảo luận, tự học	[1]; [2]; [3]	- Viết và nộp đề cương chi tiết
5-8	Tuần 5-8 - Kiểm tra tiến độ thực hiện của sinh viên. - Trao đổi và hướng dẫn sinh viên thu thập số liệu, tài liệu tham khảo, tình hình và xử lý số liệu tình hình phục vụ cho việc viết KLTN. - Hướng dẫn sinh viên sửa bản thảo KLTN		30	20	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5.	Thuyết giảng, thảo luận, tự học	[1]; [2]; [3]; [4];	
9	Tuần 9 Kiểm tra nội dung KLTN lần cuối		30	20	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5.	Thuyết giảng, thảo luận	[1]; [2]; [3]; [4];	Chỉnh sửa và hoàn thiện KLTN
10	Tuần 10							Nộp KLTN

## 6) Phương pháp dạy – học

### 6.1. Lý thuyết

TT	Phương pháp dạy	Phương pháp học tập trên lớp	Vật liệu giảng dạy
1	Thuyết giảng	Lắng nghe, ghi chép, trả lời câu hỏi của GVHD, đặt câu hỏi để làm rõ nội dung còn thắc mắc	Giáo trình chính
2	Thảo luận	Trao đổi, thảo luận với GVHD hoặc CBHD về những nội dung có liên quan	Chủ đề thảo luận Giáo trình chính

### 6.2. Thực hành

TT	Phương pháp dạy	Phương pháp học tập trên lớp	Vật liệu giảng dạy
1	Thực hành tại nơi thực tập	Vận dụng các kiến thức về lý luận và quy định của pháp luật để nghiên cứu và thực hành (khi được giao việc) các hoạt động nghiệp vụ cụ thể của người hành nghề luật tại nơi thực tập.	Giáo trình chính Các chương mục của khóa luận

### 6.3. Phương pháp hướng dẫn tự học bắt buộc

- Hoàn thành sản phẩm với nội dung và thời gian giảng viên yêu cầu.
- Nghiên cứu giáo trình chính và các tài liệu khác có liên quan.

#### 7) Tài liệu dạy và học

- Các giáo trình, tài liệu tham khảo liên quan đã các môn học trước;
- Các tài liệu tham khảo khác liên quan tới KLTN.

#### 8) Phương pháp kiểm tra và đánh giá kết quả học tập

##### 8.1. Thang điểm đánh giá:

Học phần được đánh giá theo thang điểm 10. Thang điểm 10 sẽ được quy đổi sang thang điểm 4 và điểm chữ tương ứng theo quy chế đào tạo tín chỉ.

##### 8.2. Phương pháp kiểm tra tự học

Hoạt động	Hình thức đánh giá	Sản phẩm tự học
Thu thập tài liệu để viết	Chấm đánh giá tổng quan các tài liệu	Danh mục tài liệu có liên quan và nội dung chính của từng tài liệu
Viết các phần của đề tài theo tiến độ	Chấm điểm các phần của đề tài	Các phần của đề tài được hoàn thành

##### 8.3. Phương pháp đánh giá học phần

Nội dung		Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	Tham gia đầy đủ các buổi thực tập và các buổi gặp GVHD [1]	10%
	Kiểm tra thường xuyên	Thảo luận [2]	40%
		Tự học [3]	
Đánh giá kết thúc	Thi kết thúc	Khóa luận tốt nghiệp cá nhân[4]	50%

## 9) Ma trận

### 9.1. Ma trận tương thích chuẩn đầu ra học phần đáp ứng chuẩn đầu ra ngành đào tạo

PLOs CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO1			A							
CLO2			A							
CLO3								A		
CLO4								A		
CLO5										A

### 9.2 Ma trận tương thích phương pháp dạy – đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp dạy – học	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Thuyết giảng	X	X	X		
Thảo luận		X	X		X
Thực hành tại nơi thực tập			X	X	X

### 9.3. Ma trận tương thích phương pháp đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

CLOs Phương pháp đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Tích cực gặp GVHD và thực tập				X	X

Thảo luận			X	X	
Tự học	X	X			X
Khóa luận tốt nghiệp	X	X	X	X	X

## 10. CÁC RUBRIC/THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

### 10.1 Đánh giá điểm tích cực tham gia hoạt động trên lớp

Số giờ nghỉ học so với số giờ quy định của học phần	Mức cho điểm
Không vắng, có phát biểu xây dựng bài.	10 điểm
Vắng học: < 10%, có phát biểu xây dựng bài.	7-9 điểm
Vắng học: từ 10% đến < 15%, có phát biểu xây dựng bài.	5-7 điểm
Vắng học: từ 15% đến < 20%.	3-5 điểm
Vắng học: từ 20% đến < 25%.	0 – 3 điểm
Vắng học: > 25%	0 điểm

### 10.2 Đánh giá điểm bài tập trắc nghiệm, tự luận

Tiêu chí	Kém (0-3.9)	Yếu (4.0-5.4)	Trung bình (5.5-6.9)	Khá (7.0-8.4)	Giỏi (8.5<10)
<b>Nội dung trắc nghiệm</b>	- Không chọn đúng được các câu hỏi kiến thức cơ bản	- Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản	- Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và tương đối khó (50%≤80%)	- Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và khó (80%≤90%)	- Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản, khó và rất khó (90%≤100%)
<b>Nội dung tự luận</b>	Không làm được các câu hỏi kiến thức cơ bản	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và tương đối khó (50%≤80%)	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và khó (80%≤90%)	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản, khó và rất khó (90%≤100%)

### 10.3 Đánh giá điểm bài tập tự học

Số bài tập tự học được giao	Mức cho điểm
Làm bài tập đầy đủ (90%≤100%)	10 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (80%≤90%)	7-9 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (50%≤80%)	5-7 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (30%≤50%)	3-5 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (<=30%)	0 – 3 điểm
Không làm bài tập	0 điểm.

### 10.4 Rubric: Báo cáo chuyên đề/ Thảo luận nhóm

Tiêu chí	Mức độ	Các tiêu chí đánh giá
1. Hình thức trình bày 2. Nội dung báo cáo phù hợp, cập nhật 3. Phong cách trình bày 4. Trả lời các câu hỏi đặt ra	Kém (0-3.9)	Không đạt 4 tiêu chí
	Yếu (4.0-5.4)	Đạt 1 tiêu chí
	Trung bình (5.5-6.9)	Đạt 2 tiêu chí
	Khá (7.0-8.4)	Đạt 3 tiêu chí
	Giỏi (8.5-10)	Đạt 4 tiêu chí

#### 10.5 Rubric: Tiểu luận cá nhân cuối kỳ

Tiêu chí	Mức độ	Các tiêu chí đánh giá
1. Hình thức trình bày 2. Phương pháp nghiên cứu 3. Nội dung tiểu luận phù hợp, cập nhật 4. Hàm ý kiến nghị đề xuất	Kém (0-3.9)	Không đạt 4 tiêu chí
	Yếu (4.0-5.4)	Đạt 1 tiêu chí
	Trung bình (5.5-6.9)	Đạt 2 tiêu chí
	Khá (7.0-8.4)	Đạt 3 tiêu chí
	Giỏi (8.5-10)	Đạt 4 tiêu chí

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 9 năm 2024

TUQ. hiệu trưởng  
Trưởng phòng QLĐT

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Giảng viên biên soạn

PGS.TS. Phan Thị Hằng Nga

TS. Đoàn Ngọc Phúc

TS. Tô Thị Đông Hà

TS. Tô Thị Đông Hà

## PHỤ LỤC

### DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, GIẢNG VIÊN HỖ TRỢ CÓ THỂ THAM GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

#### Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Tô Thị Đông Hà	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: 778 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh	Điện thoại liên hệ: 0987685977
Email: toha@ufm.edu.vn	Trang web: <a href="https://ufm.edu.vn">https://ufm.edu.vn</a>
Cách liên lạc với giảng viên: bằng email hoặc tại văn phòng Khoa Kinh tế - Luật	

#### Giảng viên hỗ trợ học phần/trợ giảng (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

#### Giảng viên doanh nhân/Cán bộ hướng dẫn của doanh nghiệp (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	